

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA VÌ – TP. HÀ NỘI**

Bản án số: 375/2021/HNGĐ-ST

Ngày 09 tháng 12 năm 2021

“V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đoan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thuật, ông Lê Văn Hoan.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đỗ Duy Liệu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa:* Ông Đỗ Xuân Hưng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 12 năm 2021. Tại Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 221/2021/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2021. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 15/11/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số: 42/2021/QĐST-HNGĐ ngày 30/11/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Cao Thị Phương H**, sinh năm 1996.

Nơi ĐKKHKT: Xóm 6, xã MC, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: Thôn 2, xã TM, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Công G**, sinh năm: 1994.

Địa chỉ: Xóm 6, xã MC, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

Chị H vắng mặt, anh G có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Cao Thị Phương H trình bày: Chị và anh Nguyễn Công G kết hôn ngày 04/7/2017, đăng ký kết hôn tại UBND xã MC, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội. Hai

bên kết hôn trên cơ sở tự nguyện, sau khi kết hôn, chị về chung sống với anh G tại xóm 6, xã MC, huyện ba Vì, thành phố Hà Nội, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, bình thường, đến năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách và quan điểm sống của vợ chồng không hợp nhau, anh G không quan tâm đến gia đình, chơi bời, cờ bạc, nợ nần, không lo kinh tế cho gia đình từ đó vợ chồng thường xuyên cãi nhau, hai bên gia đình đã khuyên bảo, hòa giải nhưng không có kết quả, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Chị và anh G đã sống ly thân nhau từ tháng 02/2021 đến nay vợ chồng, trong thời gian ly thân hai bên không quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Công G.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Công Thành L, sinh ngày 27/01/2018. Khi Tòa án giải quyết ly hôn, chị xin nhận nuôi con, yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức: không có.

Tại bản tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Nguyễn Công G khai như sau: Về thời gian, điều kiện kết hôn và quá trình chung sống như chị H trình bày là đúng. Nguyên nhân vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do khó khăn về kinh tế, trước đó anh cũng có chơi bời dẫn đến nợ nần, vì vậy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc như trước. Nay anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị H xin ly hôn anh đồng ý.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung như chị H trình bày, từ ngày vợ chồng sống ly thân cháu L do anh nuôi dưỡng, khi Tòa án giải quyết ly hôn, anh xin nuôi con, không yêu cầu cô H cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức: không có.

* Tại phiên tòa hôm nay chị H có đơn xin xét xử vắng mặt và đề nghị giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như chị đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, anh G trình bày: Về quan hệ hôn nhân: Chị H xin ly hôn anh đồng ý, về con chung anh đề nghị được nuôi cháu Nguyễn Công Thành L, sinh ngày 27/01/2018 và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con, nếu Tòa án giao chị H nuôi con thì anh cũng nhất trí cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/ tháng cho chị H. Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Không có.

*** Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:**

- **Về tố tụng:** Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- **Về nội dung vụ án:**

- Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Cao Thị Phương H và anh Nguyễn Công G.

- Về con chung: Căn cứ các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu Nguyễn Công Thành L, sinh ngày 27/01/2018 cho chị H nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chị H yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H 2.000.000đ/ tháng, anh G đồng ý nên chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Do chị H và anh G khai không có nên không xem xét.

- Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Cao Thị Phương H làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội giải quyết cho được ly hôn với anh Nguyễn Công G. Chị H, anh G cùng có hộ khẩu thường trú tại huyện Ba Vì. Theo quy định tại khoản 1 điều 28, khoản 1 điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội. Đối với chị H có đơn xin xét xử vắng mặt nên HĐXX quyết định xét xử vắng mặt chị H theo quy định tại khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị Phương H và anh Nguyễn Công G kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã MC, huyện Ba Vì ngày 04/7/2017 là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng đã có thời gian chung sống hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh G chơi bời, cờ bạc, nợ nần, không quan tâm đến gia đình, việc mâu thuẫn vợ chồng cũng đã được anh G thừa nhận, hai anh chị đã sống ly thân nhau từ tháng 02/2021 đến nay. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh G đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H xin ly hôn anh G đồng ý ly

nên áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Cao Thị Phương H và anh Nguyễn Công G.

[3] Về con chung: Chị Cao Thị Phương H và anh Nguyễn Công G có một con chung là Nguyễn Công Thành L, sinh ngày 27/01/2018. Chị H nhận nuôi con, yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng, anh G cũng nhận nuôi con, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung. Nguyên vọng nuôi con của chị H và anh G là chính đáng, tuy nhiên Nguyễn Công Thành L còn nhỏ nên cần có sự tận tụy, quan tâm, chăm sóc của mẹ. Do vậy để đảm bảo cho cháu có cuộc sống tốt nhất nên giao cháu cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình, anh G được quyền qua lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Trách nhiệm nuôi con chưa trưởng thành là nghĩa vụ của cha mẹ, chị H trực tiếp nuôi con yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng, anh G đồng ý nên chấp nhận sự tự nguyện của anh G.

[4] Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Chị Cao Thị Phương H và anh Nguyễn Công G đều xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Cao Thị Phương H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, anh Nguyễn Công G phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 147, các Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 55, Điều 81, Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 25, khoản 5 điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, nộp án phí của Ủy Ban thường vụ Quốc hội. **Xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Cao Thị Phương H và anh Nguyễn Công G.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Công Thành L, sinh ngày 27/01/2018 cho chị Cao Thị Phương H nuôi dưỡng đến khi cháu L đủ 18 tuổi hoặc đến khi có yêu cầu thay đổi khác. Anh G được quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Công G có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Công Thành L 2.000.000đ/ tháng cho chị Cao Thị Phương H kể từ tháng 12/2021 đến khi cháu G trưởng thành hoặc đến khi các bên có yêu cầu mới.

3. Về tài sản chung, nợ chung, công sức: không có.

4. Về án phí: Chị Cao Thị Phương H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp tại Cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Vì ngày 14/6/2021 theo biên lai số AA/2020/ 0059653. Anh Nguyễn Công G phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

5. Quyền kháng cáo: Chị Cao Thị Phương H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án, anh Nguyễn Công G được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện
- Người tham gia tố tụng
- UBND xã MC.
- THA dân sự
- Lưu hồ sơ

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Đoan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Đoan